TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:45/2023/DS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2023
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Y Míp Niê
2. Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm Sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2022, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ dân sự lý số 311/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐST - DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn kiếm, Tp Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch hội đồng quản trị
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn C – Chức vụ: Chuyên viên phòng khách hàng 2 – Chi nhánh B - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. (Có mặt)
Bị đơn: Bà Hà Thị N (Vắng mặt)
Địa chỉ: Buôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Công Đ, bà Hà Thị V
Địa chỉ: Buôn Đ, xã Đ, huyện K, Đ (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Văn C trình bày:

Ngày 06/3/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Đ (nay là Chi nhánh B) - Phòng giao dịch K có ký hợp đồng tín dụng số 01/2020/13642079/HĐTD ngày 06/3/2020 và Hợp đồng tín dụng số 02/2020/13642079/HĐTD ngày 06/3/2020, bà Hà Thị Nguyễn vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh B - Phòng giao dịch K tổng

số tiền là: 560.000.000 đồng. Trong đó: Hợp đồng số 01/2020/13642079/HĐTD ngày 06/3/2020, vay số tiền là: 350.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn trả nợ 06/3/2021, lãi suất vay 11,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay để chi tiêu sinh hoạt gia đình, làm sân rào, mua nội thất. Hợp đồng số 02/2020/13642079/HĐTD ngày 06/3/2020, vay số tiền là: 210.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn trả nợ 06/3/2020, lãi suất vay 11,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay để sản xuất, chăm sóc cà phê, tiêu và đầu tư trồng tiêu;

Tài sản thế chấp bảo đảm cho các khoản vay: Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/13642079/HĐBĐ ngày 06/03/2020

Khi đến hạn trả nợ thì ngân hàng đã nhiều lần đến thông báo nợ và trực tiếp làm việc với hộ gia đình, nhưng bà Hà Thị N vẫn không thực hiện đúng cam kết trong thỏa thuận tại các hợp đồng.

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị N phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 11/9/2023 là 869.619.156 đồng (gốc: 560.000.000 đồng, tiền lãi là 309.619.156 đồng).

Ngân hàng yêu cầu bà Hà Thị N tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, kể từ sau ngày 11/9/2023 đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

Sau khi bà Hà Thị N trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả lại tài sản đã thế chấp bà Hà Thị N theo quy định. Trường hợp bà Hà Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ theo trình tự pháp luật quy định.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Hà Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Công Đ, bà Hà Thị V trong quá trình giải quyết cũng tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Căn cứ hồ sơ, kết quả hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 560.000.000 đồng và lãi phát sinh theo các hợp đồng cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Xét thấy Bị đơn bà Hà Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Công Đ, bà Hà Thị V được triệu

tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt do vậy HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo nguyên đơn trình bày và cung cấp các tài liệu, chứng cứ, giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh K và bà Hà Thị N có ký kết hai hợp đồng vay vốn. Cụ thể số tiền bà Hà Thị N đã vay và đã được Ngân hàng giải ngân là 560.000.000 đồng trong đó. Hợp đồng số 01/2020/13642079/HĐTD ngày 06/3/2020, vay số tiền là: 350.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn trả nợ 06/3/2021. Hợp đồng số 02/2020/13642079/HĐTD ngày 06/3/2020, vay số tiền là: 210.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn trả nợ 06/3/2020. Tuy nhiên đến kỳ hạn thanh toán của hai hợp đồng trên bà Hà Thị N không trả tiền gốc và lãi, như vậy là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà Hà Thị N thanh toán số tiền 869.619.156đồng nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tính đến ngày 11 tháng 9 năm 2023 và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi trả xong nợ là phù hợp với qui định tại Điều 463 BLDS 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Về các giao dịch dân sự giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đ - phòng giáo dịch K và bị đơn bà Hà Thị N là các giao dịch hợp đồng vay tài sản. Các giao dịch này được các bên tự nguyện thỏa thuận giao kết, không lừa rối, ép buộc, không trái với đạo đức của xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy cần được pháp luật bảo vệ. Do bà Hà Thị N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hà Thị N trả số tiền là: 869.619.156đồng nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Hà Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền là gốc: 560.000.000 đồng, tiền lãi là 309.619.156 đồng tính đến ngày xét xử ngày 11/9/2023 và nợ lãi phát sinh sau ngày xét xử theo hợp các đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Nếu như bà Hà Thị N không trả số tiền đã vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quant hi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp của gia đình bà Hà Thị N để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn bà Hà Thị Ng phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật, tuy bà Hà Thị N là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

2. Buộc bà Hà Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 869.619.156 đồng (Trong đó: 560.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi 309.619.156 đồng (tiền lãi đến ngày xét xử ngày 11/9/2023) và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng.

Hợp đồng số 01/2020/13642079/HĐTD ngày 06/3/2020 và Hợp đồng tín dụng số 02/2020/13642079/HĐTD ngày 06/3/2020, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi bà Hà Thị N thanh toán xong nợ thì ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có nghĩa vụ phải giao lại tài sản cho bà Hà Thị N đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp mà hai bên đã ký kết.

Trường hợp bà Hà Thị N không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/13642079/HĐBĐ ngày 06/03/2020 để thu hồi nợ theo quy định.

3. Về án phí: Bà Hà Thị N Được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 17.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 60AA/2021/0022067 ngày 09/12/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Minh Thuấn